TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-12-2020
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ái Việt.

Bà Dương Thị Lệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1987 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Chen Chen C, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc M trình bày:*

Năm 2012, chị sang Đài Loan lao động và quen biết với anh Chen Chen C. Sau một thời gian quen biết, đến năm 2018, chị và anh Chen Chen C quyết định về Việt Nam kết hôn. Năm 2019, vì không sống gần nhau, lâu dần anh chị có khoảng cách, nói chuyện thường xuyên tranh cãi và bất đồng ý kiến. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Chen Chen C;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Chen Chen C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; tuy nhiên anh có văn bản trình bày ý kiến:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc M, anh không có ý kiến. Anh đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc M.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Ngọc M và anh Chen Chen C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hơn nữa anh Chen Chen C cũng đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc M nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị; áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc M; về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị M trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Phạm Thị Ngọc M có đơn xin ly hôn với anh Chen Chen C có quốc tịch Đài Loan, hiện đang cư trú tại Đài Loan. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "*Xin ly hôn*" quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Chen Chen C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng anh Chen Chen C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không biết lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Chen Chen C theo quy định tại Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Chị M và anh anh Chen Chen C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 16/8/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Chen Chen C được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

- Theo lời trình bày của chị M, sau khi kết hôn anh Chen Chen C sống ở Đài Loan, chị sống tại Việt Nam, vì không sống gần nhau, lâu dần anh chị có khoảng cách, nói chuyện thường xuyên tranh cãi và bất đồng ý kiến, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Anh C có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...."*. Nhưng giữa chị M và anh C không có cuộc sống hôn nhân thật sự bởi sau khi kết hôn anh, chị không sống cùng nhau. Khoảng cách về địa lý nên cả hai đã không làm trọn nghĩa vụ vợ chồng, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Điều này cho thấy, mục đích hôn nhân của chị M và anh C không đạt được, khó có cơ hội hàn gắn tình cảm, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị M và anh Chen Chen C. Do đó, chị M yêu cầu xin ly hôn với anh C là hoàn toàn phù hợp theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc M và anh Chen Chen C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc M được ly hôn với anh Chen Chen C.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001254 ngày 11/2/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ngọc M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng anh Chen Chen C cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Tuyền